**TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN**

**MỤC TIÊU - MA TRẬN**

ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II. NĂM HỌC 2022-2023

**Môn: CÔNG NGHỆ 6**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Kiểm tra học sinh kiến thức trang phục, bảo quản trang phục, thời trang và đồ dùng điện trong gia đình

**2. Năng lực:**

- NL chung: Nghiên cứu và giải quyết vấn đề.

- NL chuyên biệt: NL sử dụng ngôn ngữ công nghệ, NL giải quyết vấn đề thông qua môn công nghệ.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, tự giác, trung thực, yêu thích môn học.

**II. MA TRẬN ĐỀ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số CH** | | **% tổng điểm** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** |  | ***1.2.*** Trang phục  Sử dụng và bảo quản trang phục | 12 |  | 8 |  |  | 1 |  | 1 | 20 | 2 | **80** |
| ***1.3*** Thời trang | 2 |  | 3 |  |  |  |  |  | 5 |  | **12,5** |
| **2** |  | ***2.1.*** *Khái quát về đồ dùng điên trọng gia đình* | 2 |  | 1 |  |  |  |  |  | 3 |  | **7,5** |
| **Tổng** | | | **16** |  | **12** |  | **1** |  | **1** |  | **28** | **2** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | |  |  |  |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | **70** | | | | **30** | | | |  | |  |

**III. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

**KHUNG ĐẶC TẢ MÔN CÔNG NGHỆ 6 GIỮA KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | | **Đơn vị kiến thức** | | | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** | | | | | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **1** | **Nội dung 1:**  **Chương 3 Trang phục và thời trang** | | * 1. Trang phục, sử dụng và bảo quản trang phục | | | Thông hiểu:  - Trình bày được cách lựa chọn trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân.  - Trình bày được cách lựa chọn trang phục phù hợp với tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình.  - Phân loại được một số trang phục trong cuộc sống. | | 12 | | 8 | |  | |  | |
| Vận dụng:  - Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc, điều kiện tài chính. | |  | |  | | 1 | |  | |
| Vận dụng cao:  - Tư vấn được cho người thân việc lựa chọn và phối hợp trang phục phù hợp với đặc điểm, sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình. | |  | |  | |  | | 1 | |
| 1.2. Thời trang | | | Nhận biết:   * Nêu được những kiến thức cơ bản về thời trang. * Kể tên được một số phong cách thời trang phổ biến | | 2 | | 3 | |  | |  | |
| Thông hiểu:   * Phân biệt được phong cách thời trang của một số bộ trang phục thông dụng. | |  | |  | |  | |  | |
| Vận dụng:   * Bước đầu hình thành xu hướng thời trang của bản thân. | |  | |  | |  | |  | |
|  | | |
| **2** | | **Nội dung: Khái quát về đồ dùng điện trong gia đình** | |  | Nhận biết: - Trình bày được các đồ dùng điện trong gia đình   * Cách lựa chọn đồ dùng điện phù hợp   Vận dụng:   * Sử dụng được các đồ dùng điện phù hợp với đặc điểm của bản thân và gia đình   Vận dụng cao:   * Tư vấn được cho người thân các đồ dùng điện phù hợp | | **2** | | **1** | |  | |  | |
| **Tổng** | | | | | |  | | **16** | | **12** | | **1** | | **1** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN**  **Mã đề: 601** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  Môn: Công nghệ 6  Thời gian làm bài: 45 phút  Ngày kiểm tra: 20/03/2023  **--------------------** |

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

*Hãy chọn đáp án đúng rồi tô vào phiếu trả lời.*

**Câu 1:** Các loại vải thường dùng trong may mặc được chia thành :

A. vải sợi thiên nhiên, vải sợi hóa học, vải sợi tổng hợp

B. vải sợi pha, vải sợi nhân tạo, vải sợi hóa học

C. vải sợi thiên nhiên, vải sợi hóa học, vải sợi pha

D. vải sợi thiên nhiên, vải sợi pha, vải sợi nhân tạo

**Câu 2: Đặc điểm của vải sợi thiên nhiên :**

A. mặc thoáng mát                                       B. không bị nhàu

C. phơi nhanh khô                                            D. không thấm mồ hôi

**Câu 3: Đặc điểm của vải sợi nhân tạo là :**

A. độ hút ẩm cao, thoáng mát, dễ bị nhàu, phơi lâu khô.

B. ít nhàu, thấm hút tốt, thoáng mát.

C. không bị nhàu, ít thấm mồ hôi, không thoáng mát.

D. ít bị nhàu, ít thấm mồ hôi, không thoáng mát.

**Câu 4: Nhược điểm hút ẩm kém, ít thấm mồ hôi, mặc nóng thuộc loại vải :**

A. sợi bông                                           B. sợi nhân tạo

C. sợi tổng hợp                                      D. sợi pha

**Câu 5:** Trang phục là :

A. những kiểu quần áo được nhiều người ưa chuộng.

B. cách ăn mặc theo nhu cầu thẩm mĩ và sở thích.

C. các loại quần áo và tất cả vật dụng đi kèm .

D. các loại quần áo và một số vật dụng đi kèm như mũ, giày….

**Câu 6:** Trang phục có vai trò:

A. bảo vệ cơ thể con người như chống nóng, giữ ấm cơ thể.

B. làm đẹp cho cuộc sống của con người.

C. bảo vệ cơ thể chống lại những tác hại của môi trường, làm đẹp con người trong mọi hoạt động.

D. che mưa, che nắng và làm đẹp con người.

**Câu 7:** Trang phục có vai trò giữ ấm cơ thể là trang phục ở :

****

A. hình a                 B. hình b C. hình c                       D. hình d

**Câu 8:** Hình ảnh bên là trang phục :

A. đi học.

B. đi chơi.

C. đi lao động.

D. đi lễ hội.

**Câu 9:** Để tạo cảm giác tròn đầy, thấp xuống cho người mặc ta nên lựa chọn vải có chất liệu :

A. trơn B. phẳng

C. mềm                                 D. thô, xốp

**Câu 10:** Người vóc dáng mập thấp phù hợp với vải :

A. màu đậm như đen, xanh đen. B. màu nhạt như trắng, vàng nhạt.

C. kẻ sọc ngang. D. hoa to.

**Câu 11:** Trang phục lao động có đặc điểm :

A.  kiểu dáng cầu kì

B. vải mỏng

C. chất liệu vải không thấm mồ hôi

D. gọn gàng, thoải mái, dày dặn, thấm mồ hôi

**Câu 12:** Trang phục có kiểu dáng vừa vặn, màu sắc trang nhã, lịch sự là :

A. trang phục đi học, làm việc công sở.      B. trang phục lao động.

C. trang phục dự lễ hội.                               D. trang phục ở nhà.

**Câu 13:** Trang phục theo giới tính là trang phục :

A. mùa đông, mùa hè. B. trẻ em, người lớn.

C. nam, trang phục nữ. D. đi học, thể thao.

**Câu 14:**Thời trang là :

###### A. những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng

B. phong cách ăn mặc của cá nhân mỗi người

C. hiểu và cảm thụ cái đẹp

D. sự thay đổi các kiểu quần áo trong một thời gian

**Câu 15: Sự thay đổi của thời trang thể hiện qua :**

A. kiểu dáng, màu sắc B. màu sắc, chất liệu

C. chất liệu , kiểu dáng, màu sắc D. chất liệu , kiểu dáng, hoa văn

**Câu 16: Chỉ ra chi tiết nào dưới đây của trang phục có sự thay đổi trong hình ảnh minh họa thời trang áo dài ở hình bên :**

****

A. Kiểu dáng B. Họa tiết

C. Độ dài D. Cả 3 chi tiết trên

**Câu 17: Trang phục đi học thuộc phong cách thời trang :**

A. cổ điển B. thể thao

C. đơn giản D. học đường

**Câu 18:**Phong cách nào dưới đây phù hợp với nhiều người, thường được sử dụng nơi công sở, tham gia các sự kiện có tính chất trang trọng?

A. Phong cách thể thao B. Phong cách đường phố

###### C. Phong cách cổ điển D. Phong cách học đường

**Câu 19:** Bảo quản trang phục gồm những công việc :

1. làm khô, làm phẳng, cất giữ.
2. làm sạch, làm khô, cất giữ.
3. làm sạch, làm khô, làm phẳng, cất giữ.
4. làm sạch, làm khô, làm phẳng.

**Câu 20 :** Khi giặt bằng tay, chúng ta nên ngâm quần áo trong thời gian bao lâu?

A. 5 phút B. 15 đến 20 phút

C. 90 phút D. 60 phút

**Câu 21:** Quy trình là quần áo gồm mấy bước?

A. 1 bước B. 2 bước

C. 3 bước D. 5 bước

Đề thi Công nghệ lớp 6 giữa HK2 sách Chân trời sáng tạo năm học 2021-2022**Câu 22:** Trên trang phục có kí hiệu cho biết :

1. có thể giặt
2. không được giặt
3. chỉ giặt bằng tay
4. có thể sấy

**Câu 23:** Trong quá trình sử dụng cần bảo quản trang phục như thế nào?

1. Giặt, phơi, là
2. Giặt, phơi, cất giữ

C. Giặt, là, cất giữ

D. Giặt, phơi, là, cất giữ

**Câu 24:** Cách sử dụng, bảo quản trang phục nào sau đây là không nên?

1. Biết mặc thay đổi, phối hợp áo quần hợp lí
2. Sử dụng trang phục lấp lánh, đắt tiền để thể hiện bản thân
3. Bảo quản trang phục đúng kĩ thuật sẽ giữ được vẻ đẹp, độ bền của trang phục
4. Sử dụng trang phục phù hợp với hoạt động, công việc và hoàn cảnh xã hội

**Câu 25:** Vì sao cần phân loại quần áo trước khi là?

A. Để là quần áo nhanh hơn

B. Để là riêng từng nhóm quần áo theo loại vải

C. Để quần áo không bị bay màu

D. Tất cả đáp án trên

**Câu 26:** Đại lượng điện định mức chung của đồ dùng điện là:

A. Điện áp định mức

B. Công suất định mức

C. Điện áp hoặc công suất định mức

D. Điện áp định mức và công suất định mức

**Câu 27:** Thông số kĩ thật của đồ dùng điện được chia làm mấy loại?

A. 1                     B. 2

C. 3                     D. 4

**Câu 28:** Tại sao phải xử lí đúng cách đối với các đồ dùng điện khi không sử dụng nữa?

A. Tránh tác hại ảnh hưởng đến môi trường.

B. Tránh ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

C. Tránh ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe con người.

D. Không cần thiết.

**PHẦN II: TỰ LUẬN (3 điểm):**

**Câu 29 (2 điểm):** Em thường bảo quản trang phục đi học của mình bằng phương pháp giặt tay như thế nào ?

**Câu 30 (1 điểm):** Mẹ bạn Hoa là kế toán của một trường Mầm non, mẹ bạn thường mất nhiều thời gian để lựa chọn phối hợp trang phục. Dựa theo cách phối hợp trang phục em hãy giúp mẹ bạn lựa chọn phối hợp loại quần vải như thế cho phù hợp với áo sơ mi vải hoa?

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II. NĂM HỌC 2022 - 2023

Môn: **CÔNG NGHỆ 6**

**Mã đề: 601**

**A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm):**

Mỗi đáp án đúng đạt 0.25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| ĐÁP ÁN | C | A | B | C | D | C | C | A | D | A | D | A | D | A |
| **CÂU** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** |
| ĐÁP ÁN | C | A | D | C | C | B | D | D | D | B | D | D | B | C |

**B. TỰ LUẬN (3 điểm):**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu | Ý | Đáp án | Điểm |
| 29 |  | Quy trình giặt phơi quần áo như sau:  Bước 1. Chuẩn bị: lấy các vật dụng trong túi quần, túi áo ra; phân loại quần áo màu sáng, màu trắng với quần áo màu tối để giặt riêng.  Bước 2. Thực hiện:   * Tẩy vết bẩn hoặc vò trước với xà phòng những chỗ bám bẩn nhiều như: cổ áo, nách áo, đáy quần.   \*Giặt bằng tay:   * Ngâm quần áo trong nước xà phòng khoảng 15 đến 20 phút. * Vò kĩ toàn bộ quần áo. * Xả nước nhiều lần cho sạch, có thể dùng thêm nước xả vải trong lần cuối.   Bước 3. Hoàn tất: phơi quần áo màu sáng, quần áo bằng vải bông, vải sợi pha ở ngoài nắng, phơi quần áo màu sẫm, quần áo bằng vải lụa nylon trong bóng râm. | 0.5  1.0  0.5 |
| 30 |  | Áo vải hoa nên kết hợp với quần tây vải trơn có màu trùng với một trong số màu chính của vải hoa. | 1,0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **BGH DUYỆT**  **Lưu Thị Miên** | **TỔ TRƯỞNG**  **Đào T Thanh Loan** | **NHÓM TRƯỞNG**  **Nguyễn Ngọc Ánh** | **NGƯỜI RA ĐỀ**  **Nguyễn Tuấn Hải** |